

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2025
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khăm Niên

Bà Đặng Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lô Quốc Ất** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Y K, sinh năm 1998 (Có đơn xét xử vắng mặt)

HKTT: Bản H, xã H, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh V và Bá R. Sinh năm 1996 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ: Bản P, xã N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị L Y K trình bày:

Tình cảm: Chị K và anh V Bá Ròng tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2017. Chị K và anh R đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T,(Nay là xã N), tỉnh Nghệ An vào ngày 12 tháng 9 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại bản Piêng Coọc, xã M, huyện T,(Nay là xã N), tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2020, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do, vợ chồng kết hôn khi còn quá trẻ, không tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống thì không hợp nhau,

thường xuyên cãi vã và xúc phạm nhau thâm tệ, càng chung sống tính cách càng khác nhau nên vợ chồng xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, sức chịu đựng của chị K cũng có giới hạn nên vào năm 2020 chị K quyết định sống ly thân với anh R. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị K có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Con chung: Chị K và anh R có 01 con chung tên cháu là Và Kiều N, sinh ngày 20/02/2019 hiện nay cháu sống với bà nội và anh R tại bản bản Piêng Coọc, xã M, huyện T,(Nay là xã N), tỉnh Nghệ An, nếu vợ chồng ly hôn thì chị K có nguyện vọng con chung do anh R và bà nội chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành vì từ nhỏ cháu một mình anh R chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Và Bá R nhưng anh R vẫn vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại địa phương: Anh Và Bá R có hộ khẩu thường trú tại bản P, xã M, huyện T,(Nay là xã N), tỉnh Nghệ An có đăng ký kết hôn với chị Lý Y K tại UBND xã M, huyện T,(Nay là xã N), tỉnh Nghệ An vào ngày 12/09/2017 và có 01 con chung tên cháu là Và Kiều N, sinh ngày 20/02/2019 hiện nay cháu sống cùng với anh R và bà nội. Anh R đi làm ăn xa nhưng thường xuyên gửi tiền về cho gia đình để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và thỉnh thoảng khoảng 2 đến 3 tháng anh R mới về thăm nhà. Chị Lý Y K có hộ khẩu thường trú ở tại bản H, xã H, tỉnh Nghệ An và chị K không sinh sống tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Chị Lý Y K cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị L Y K được ly hôn với anh Và Bá R; Con C: Giao cháu Và Kiều N, sinh ngày 20/02/2019 cho anh R nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị K; tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Lý Y K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh V và Bà R có hộ khẩu thường trú tại bản P, xã N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị L Y K và bị đơn anh V Bà R thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn mặc dù bị đơn thỉnh thoảng khoảng 2 đến 3 tháng mới về nhà và có liên lạc với gia đình, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị K và anh R kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã M, huyện T, (Nay là xã N), tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại quyền, số 16 ngày 12/09/2017 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

- Tình cảm: Chị K và anh R có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, hai người đã không sống chung với nhau một thời gian dài, điều đó phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị K và anh R đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị K là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Con chung: Chị K và anh R có 01 con chung là cháu V và Kiều N, sinh ngày 20/02/2019 hiện cháu sống cùng anh R và bà nội tại bản Piêng Coọc, xã N, tỉnh Nghệ An.

Qua quá trình xác minh tại địa phương thì cháu V và Kiều N từ khi sinh ra cho đến nay do anh R và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L Y K bỏ nhà đi làm ăn xa từ năm 2020 và chưa về nhà thăm cháu được lần nào. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần và cung như nguyện vọng của chị L Y K và anh V và Bà R đã thỏa thuận với nhau là giao cháu V và Kiều N cho anh R chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của cháu V và Kiều N là chính đáng nên Hội đồng xét xử giao cháu V và Kiều N cho anh R tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng con chung chị K chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị L Y K chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí và quyền kháng cáo: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị L Y K. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ Hôn nhân: Chấp nhận chị L Y Kia được ly hôn với anh V Bá R.

2. Con chung:

+ Giao cháu V và Kiều N, sinh ngày 20/02/2019 cho anh V Bá Rồng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị K;

- Chị L Y K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị L Y K và anh V Bá R có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L Y K chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật

4. Án phí: Chị L Y K là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Khăm Niên

Đặng Thị Ngọc

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11- Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhôn Mai, tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Khăm Niên

Kha Thị Hà

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thò Bá Tẻnh

Nguyễn Thị Thu Lê

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 4 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thò Bá T và ông Trần Đình H1.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025, về
“Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Y K, sinh năm 1997.

HKTT: Bản K, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh V và Bá R. Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Y K.

Biểu quyết: 3/3

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Biểu quyết: 3/3

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L Y Kia được ly hôn với anh V Bá R.

Biểu quyết: 3/3

2. Con chung: Giao cháu La Thị Diệp C1, sinh ngày 25/2/2015 cho anh V Bá Rồng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18;

- Tam hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N1;

- Chị N1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết: 3/3

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

4. Án phí: Buộc chị Lý Y K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007327 ngày 26/2/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Biểu quyết: 3/3

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 4 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thò Bá Tẻnh

Trần Đình Hưng

Moong Công Hải